TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂY SƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/DS-ST

Ngày: 10-08-2023

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thành Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Diễm Chi.

2. Bà Nguyễn Thị Tuyết Dung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hưởng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây sơn tham gia phiên toà: Ông Trần Bình Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1966 (có mặt).

Trú tại: xóm 4, thôn H, xã B, huyện T, tỉnh B.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1968 (có mặt).

Trú tại: xóm 3, thôn H, xã B, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản), bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là bà Lê Thị H trình bày:

Bà và bà Nguyễn Thị T là chỗ quen biết. Bà T có vay tiền và mượn vàng của bà nhiều lần. Hiện tại bà T còn nợ số tiền của bà tổng cộng là 92.500.000đ và số vàng là 07 chỉ vàng 24k và 2,5 chỉ vàng 18k. Nay bà yêu cầu bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả một lần cho bà số tiền còn nợ là 92.500.000đ và số vàng còn nợ là 07 chỉ vàng 24k và 2,5 chỉ vàng 18k, không yêu cầu bà T phải trả tiền lãi.

Tại bản tự khai ngày 27/02/2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà và bà Lê Thị H là chỗ quen biết. Bà có vay tiền và mượn vàng của bà H nhiều lần. Hiện tại bà và bà H đã chốt công nợ, còn nợ số tiền của bà H tổng cộng là 92.500.000đ và 07 chỉ vàng 24k và 2,5 chỉ vàng 18k. Nay bà xác định còn nợ bà H số tiền là 92.500.000đ và 07 chỉ vàng 24k và 2,5 chỉ vàng 18k. Bà có ý kiến xin trả 01 lần, thời hạn trả là 02 năm, vì hiện tại điều kiện kinh tế gia đình đang gặp khó khăn.

Toà án đã đưa vụ án tranh chấp ra hoà giải, các bên đương sự thống nhất chốt công nợ, khoản nợ còn lại giữa các bên nhưng không thống nhất phương thức trả nợ nên hoà giải không thành.

Tại phiên tòa hôm nay, các bên đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng theo quy định của pháp luật tố tụng Dân sự;

Về nội dung giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị H buộc bà Nguyễn Thị T phải có nghĩa vụ trả cho bà Hậu 01 lần số tiền là 92.500.000đ và 01 lần số vàng là 07 chỉ vàng 24k và 2,5 chỉ vàng 18k.

Bác yêu cầu của bà Nguyễn Thị T xin trả dần 02 năm số tiền 92.500.000đ và 07 chỉ vàng 24k và 2,5 chỉ vàng 18k cho bà Lê Thị H, vì bà H không đồng ý.

Về tiền lãi: Các bên không yêu cầu nên miễn xét; Về án phí giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn bà Lê Thị H và bị đơn bà Nguyễn Thị T đều có mặt, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về giao dịch dân sự vay tài sản giữa bà Lê Thị H và bà Nguyễn Thị T:

[2.1] Bà Lê Thị H có cho bà Nguyễn Thị T vay tiền và mượn vàng nhiều lần trong các năm 2018, 2019 có viết giấy tờ qua các lần vay, mượn và ký tên. Hai bên đương sự thống nhất chốt công nợ về số tiền, vàng hiện nay còn nợ là: Bà Nguyễn Thị T xác định còn nợ bà Lê Thị H số tiền là: 92.500.000đ (chín mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) và số vàng là: 07 (bảy) chỉ vàng 24k và 2,5 (hai phảy năm) chỉ vàng 18k. Tại phiên toà, bà H và bà T thống nhất số tiền còn nợ là: 92.500.000đ (chín mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) và số vàng là: 07 (bảy) chỉ vàng 24k và 2,5 (hai phảy năm) chỉ vàng 18k. Đây là các tình tiết mà cả nguyên đơn, bị đơn đều thừa nhận, không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận.

[2.2] Bà H yêu cầu bà T phải có nghĩa vụ trả một lần số tiền còn nợ là 92.500.000đ và số vàng còn nợ là 07 chỉ vàng 24k và 2,5 chỉ vàng 18k. Bà T xin trả 01 lần, thời hạn là 02 năm vì điều kiện kinh tế gia đình đang gặp khó khăn. Toà xét thấy, đây là khoản nợ đã lâu, yêu cầu của bà H là có căn cứ, bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, việc bà H yêu cầu bà T phải trả số tiền còn nợ là 92.500.000đ và số vàng còn nợ là 07 chỉ vàng 24k và 2,5 chỉ vàng 18k dứt điểm 01 lần là có cơ sở, phù hợp với Điều 463 Bộ luật dân sự 2015 nên Toà chấp nhận.

[2.3] Bác yêu cầu bà Nguyễn Thị T xin thời hạn trả là 02 năm nhưng không được phía bà Lê Thị H đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận.

[3] Về lãi suất: Các bên đương sự không yêu cầu nên miễn xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị T phải phải nộp số tiền là 92.500.000đ x 5% = 4.625.000đ.

- Bà Nguyễn Thị T phải nộp: 07 chỉ vàng (24k) x 5.400.000đ/chỉ x 5% + 2,5 chỉ vàng (18k) x 3.300.000đ x 5% = 2.302.500đ.

Tổng cộng: Bà Nguyễn Thị T phải nộp số tiền là 6.927.500đ.

Giá vàng tại thời điểm xét xử ngày 10/8/2023: Vàng chỉ loại 24k là 5.400.000đ/chỉ; vàng chỉ loại 18k là 3.300.000đ/chỉ.

- Bà Lê Thị H không phải nộp án phí và được hoàn trả lại khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 4.000.000đ *(*Bốn triệu đồng) theo biên lai số 0007678 vào ngày 24/02/2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147; Điều 227; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 280, 357, 463, 466, 468, 469 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Lê Thị H.

2. Buộc bà Nguyễn Thị T có nghĩa vụ trả nợ cho bà Lê Thị H số tiền còn nợ là: 92.500.000đ (chín mươi hai triệu năm trăm nghìn đồng) và số vàng còn nợ là: 07 (bảy) chỉ vàng 24k và 2,5 (hai phảy năm) chỉ vàng 18k.

3. Bác yêu cầu bà Nguyễn Thị T xin thời hạn trả nợ là 02 năm nhưng không được phía bà Lê Thị H đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị T phải phải nộp số tiền 6.927.500đ (sáu triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn năm trăm đồng).

- Bà Lê Thị H không phải nộp án phí và được hoàn trả lại khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp trước là 4.000.000đ *(*Bốn triệu đồng) theo biên lai số 0007678 vào ngày 24/02/2023 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn thu.

5. Về quyền kháng cáo: Các bên đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Quyền và nghĩa vụ thi hành án:

6.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

6.2. Trong trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Chi cục THA dân sự huyện Tây Sơn;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phan Thành Trọng